

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ MÙA HÈ ĐẾN LỚP NHÀ TRẺ A

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 14 tháng 04 năm 2025 đến ngày 02 tháng 05 năm 2025

Tuần 1: Mùa hè của bé

Tuần 2: Đồ dùng, trang phục mùa hè

Tuần 3: Nước và lợi ích của nước

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Sửa đổi bổ sung
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	Phát triển thể chất			
1	Cân nặng bình thường của trẻ trai: 11,3 – 18,3 kg; trẻ gái: 10,8 – 18,1kg	- Trẻ đạt: trẻ trai: 11,3 – 18,3 kg; trẻ gái: 10,8 – 18,1kg	Trẻ đạt được cân nặng, chiều cao theo độ tuổi	
2	Chiều cao bình thường của trẻ trai: 88,7 – 103,5 cm; trẻ gái: 87,4 – 102,7 cm.	- Trẻ đạt: trẻ trai: 88,7 – 103,5 cm; trẻ gái: 87,4 – 102,7cm.		
	Phát triển vận động			
	<i>Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</i>			
3	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: tập hít vào, thở ra. - Tập các động tác tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Động tác lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên.	- Dạy trẻ thông qua các hoạt động: - Bài tập phát triển chung: Trẻ tập các bài tập phát triển chung nhằm phát triển hấp và các cơ tay, chân, bụng, bật - Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Tay 1: Hai tay giơ cao, hạ xuống + Tay 3: Hai tay dang ngang, hạ xuống + Chân 1: Ngồi xuống, đứng lên	

		- Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	+ Chân 2: Co duỗi từng chân + Chân 3: Khụy gối + Bụng 1: Cúi về phía trước + Bụng 2: Nghiêng người sang hai bên + Bụng 3: Vặn người sang hai bên - Tập theo lời ca: Mùa hè đến, phi ngựa, cho tôi làm mưa với	
	Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.			
7	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	+ Bật tại chỗ.	Hoạt động học: - Vận động cơ bản + Bật tại chỗ (Lần 1, lần 2) - Trò chơi vận động: + Mưa to mưa nhỏ + Trời nắng trời mưa + Trời mưa - Hoạt động chiều, hoạt động ngoài trời	
	Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay			
9	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối.	Hướng dẫn trẻ sử dụng: Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6 - 8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách	

		- Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.	
2	Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
	- Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt		
10	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn, uống, cất dọn đồ chơi sau chơi dưới sự giúp đỡ của cô. - Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn ở trong lớp, sân trường, ở nhà khi được người lớn chỉ bảo - Trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc ăn chín, uống sôi, vệ sinh cơ thể sạch sẽ, vứt rác đúng nơi quy định.
	- Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe		
13	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Hướng dẫn trẻ tự xúc cơm ăn, lấy nước uống. Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. Trẻ ngủ đúng giờ, đúng nơi quy định - Trẻ biết xin thưa cô khi có nhu cầu đi vệ sinh, khi đói, khi muốn ngủ. - Trẻ biết tự rửa tay, lau mặt sau khi ăn và ngủ dậy theo hướng dẫn của cô.

14	Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Thực hiện đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Trẻ mặc quần áo phù hợp với thời tiết, biết đội mũ len giữ ấm khi lạnh	
- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn				
15	Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	- Biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng).	
16	Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	- Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...)	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
- Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan				
17	Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu để trẻ hứng thú khám phá - Trẻ được sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Trẻ thích sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Trẻ được nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua) kích thích vị giác cho trẻ qua các hoạt động học	

- Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			
22	* Nhận biết phân biệt Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh - Nhận biết được hình tròn, hình vuông theo yêu cầu. Xác định được số lượng, vị trí trong không gian.	- Chỉ, nói tên lấy hoặc cất đúng đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu.	- Hoạt động học + Nhận biết phân biệt màu xanh, màu đỏ (Lần 2, lần 3) (EM15) (EM 18) + Ôn nhận biết phân biệt màu xanh, màu đỏ (EM 14) - Hoạt động ngoài trời - Hoạt động vui chơi
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
- Nghe, hiểu lời nói			
24	Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện được yêu cầu gồm 2-3 hành động. VD: cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Trẻ nghe và thực hiện được yêu cầu gồm 2-3 hành động
25	Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”,...)	- Nghe và trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...” làm gì?”, “...thế nào?” (VD: Con gà gáy thế nào?,...)	- Trẻ lắng nghe và trả lời các câu hỏi của cô ở tất cả các hoạt động
26	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong chuyện.	- Trẻ lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong chuyện theo khả năng của trẻ
- Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu			
27	* Nhận biết tập nói Phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	- Hoạt động học + Nhận biết tập nói: Hoa phượng, con ve + Nhận biết tập nói: Cái nón, cái ô + Nhận biết tập nói: Nước sông, nước suối

			- Làm quen tiếng việt: (EL 3, EL 6, EL 13). - Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều	
28	* Văn học Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	- Hoạt động học - Thơ: + Mưa (Lần 1, lần 2) - Truyện: + Cóc gọi trời mưa (EL 23) - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi	
	- Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp			
31	Nói to, đủ nghe, lễ phép	- Nói to, rõ ràng. Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- Trẻ trả lời và nói to, rõ ràng các từ, các câu khi tham gia học và tham gia các hoạt động. Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn, mọi hoạt động trong ngày.	
IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
	- Biểu lộ sự nhận thức về bản thân			
32	Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên tuổi của mình bản thân	Trẻ nhận biết được tên tuổi của mình bản thân	
33	Thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	Trẻ nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	
	- Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			
34	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với mọi người xung quanh. - Chơi thân thiện với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Hoạt động vui chơi: + Góc thao tác vai: Nấu ăn - Bế em - Cho em ăn + Góc xây dựng: Tập xâu hạt, xâu vòng; Tập xây công viên mùa hè; Tập xây công viên nước	
35	Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.		

36	Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		+ Góc sách chuyện: Xem tranh, ảnh về chủ đề mùa hè đến + Góc nghệ thuật: Tập di màu, chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát trong chủ đề mùa hè đến - Trò chơi có luật: - TCVĐ: + Trời nắng trời mưa + Mưa to mưa nhỏ - TCHT: + Ai nhanh nhất - TCDG: + Nu na nu nống + Chi chi chành chành - Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều	
	- Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			
39	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Trẻ tập làm, thể hiện, nhập vai để tham gia chơi trong hoạt động chơi ở các khu vực chơi.		
	- Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh			
42	* Âm nhạc Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động học - Dạy hát + Vận động + Mùa hè đến - Nghe hát: + Cho tôi đi làm mưa với - Trò chơi âm nhạc: + Đoán tên bạn hát - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi	
43	* Tạo hình	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- Hoạt động học + Dạy trẻ cầm bút di màu cái váy (Mẫu)	

Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		+ Dạy trẻ cầm bút di màu ông mặt trời (Mẫu) - Hoạt động vui chơi	
---	--	---	--

Pha Long, ngày 03 tháng 04 năm 2025

Người xây dựng kế hoạch



Đào Thị Hạnh



Lù Thị Chin

Tổ chuyên môn



Phạm Thị Huệ

Pha Long, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Xác nhận của BGH




PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Cúc